

THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP RÈN LUYỆN NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Lã Phương Thúy⁺,
Nguyễn Đức Nguyên,
Trần Đình Minh

Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội
+Tác giả liên hệ • Email: laphuongthuy@vnu.edu.vn

Article history

Received: 25/7/2022

Accepted: 30/11/2022

Published: 20/01/2023

Keywords

Training, pedagogical competence, pedagogical students, University of Education

ABSTRACT

Pedagogical training for pedagogical students is always the primary mission of teacher training institutions to fulfill the requirements for innovation in the current educational context. The article proposes some measures for the courses of the teacher training curriculum, in order to improve professional skills for pedagogical students at the University of Education - Vietnam National University, Hanoi in particular and students of pedagogical schools in general, such as: Organizing a combined teaching model; Integrating training and improving professional skills and competencies for students through the course on Ethics in the field of education; Enhancing the use of technology in the organizing process of training pedagogical skills for students; Cooperating frequently and effectively with collegiate schools. The research contributes to providing meaningful guidance for administrators, lecturers and a springboard to improve training quality for pedagogical students in response to the requirements of the new general education curriculum regarding capacity development in general and pedagogical competency in particular.

1. Mở đầu

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, đặc biệt trong giai đoạn thực hiện chương trình và sách giáo khoa mới thì bồi dưỡng, đào tạo GV là vấn đề cấp thiết và cần có những giải pháp khẩn trương, kịp thời, trong đó, việc rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho SV sư phạm luôn là nhiệm vụ hàng đầu của các cơ sở đào tạo GV để đáp ứng nhu cầu đổi mới (Lữ Hùng Minh & Trịnh Thị Hương, 2021). Việc làm này cần đến sự triển khai đồng bộ như xây dựng kế hoạch, chương trình tổng thể, đổi mới phương thức đào tạo, chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy, nâng cao cơ sở vật chất,... Trên cơ sở trình bày một số đặc điểm về cơ sở và chương trình đào tạo cũng như thực trạng rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho SV sư phạm tại Trường Đại học (ĐH) Giáo dục - ĐH Quốc gia Hà Nội, bài báo này đề xuất một số biện pháp được sử dụng trong các học phần dành cho SV sư phạm mà nhà trường đã và đang thực hiện, nhằm nâng cao nghiệp vụ sư phạm cho SV sư phạm tại Trường ĐH Giáo dục - ĐH Quốc gia Hà Nội nói riêng và SV các trường sư phạm nói chung.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Thực trạng rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên sư phạm tại Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội

Trường ĐH Giáo dục - ĐH Quốc gia Hà Nội hiện nay là cơ sở đào tạo theo mô hình tín chỉ. Tuy nhiên, do đặc thù là trường ĐH thành viên của ĐH Quốc gia Hà Nội nên trường có mô hình đào tạo A+B, tức là SV sẽ được trang bị khối kiến thức khoa học cơ bản và khối kiến thức khoa học sư phạm. Trong đó, khối kiến thức khoa học cơ bản SV được học tại Trường ĐH Khoa học tự nhiên và Trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn. Khối kiến thức khoa học sư phạm, SV được học tại Trường ĐH Giáo dục - ĐH Quốc gia Hà Nội, riêng hai ngành Sư phạm Tiểu học và Sư phạm Mầm non SV được đào tạo hoàn toàn tại Trường ĐH Giáo dục - ĐH Quốc gia Hà Nội. Đây là mô hình đào tạo tiên tiến, đã được áp dụng ở nhiều nước trên thế giới từ khá lâu, nhằm phát huy tối đa lợi thế, sự liên kết của các trường ĐH thành viên trong một khối thống nhất chung là ĐH Quốc gia Hà Nội. Với mô hình này, SV sẽ có cơ hội được học hỏi, tiếp xúc với những giảng viên (GV), nhà khoa học đầu ngành về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội của các trường ĐH danh tiếng, có cơ hội tham gia, trải nghiệm các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học, hoạt động Đoàn, Hội, sinh hoạt ngoại khóa,... ở nhiều môi trường khác nhau, giúp các em trở nên năng động, tự tin hơn.

Tại Trường ĐH Giáo dục - ĐH Quốc gia Hà Nội, công tác bồi dưỡng, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho SV luôn được chú trọng và thực hiện thường xuyên, liên tục. Ngoài các nội dung thực hành, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ sư phạm cho SV trong các học phần *Lí luận dạy học*, *Nhập môn Công nghệ dạy học*, *Ứng dụng Công nghệ thông tin trong giáo dục*, các học phần về phương pháp dạy học bộ môn cụ thể, thực hành sư phạm,... hàng năm, SV toàn trường luôn có cơ hội tham gia các hoạt động nâng cao, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm như: Mời các GV phổ thông có kinh nghiệm tới nói chuyện, trao đổi, hướng dẫn SV về nghiệp vụ sư phạm; Tổ chức hội thi nghiệp vụ sư phạm cho SV sư phạm một số ngành như Sư phạm Toán học, Sư phạm Vật lí, Sư phạm Sinh học, Sư phạm Hóa học, Sư phạm Ngữ văn, Sư phạm Lịch sử; Tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo để SV có cơ hội học hỏi, chia sẻ với các diễn giả, nhà khoa học nổi tiếng; Tổ chức và thành lập các câu lạc bộ (CLB) về đọc sách, nâng cao năng lực tiếng Anh, CLB nghiên cứu khoa học cho SV, các CLB học thuật, CLB gia sư, CLB rèn nghề sư phạm, CLB dự án, và CLB SV tình nguyện,...

Bên cạnh đó, nhà trường còn thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo, seminar nghiên cứu khoa học SV cấp khoa, cấp trường, tạo nên một không gian học tập, nghiên cứu thiết thực, bổ ích cho SV. Tuy đã đạt được một số thành công nhất định nhưng chất lượng bồi dưỡng, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho SV mới chỉ đáp ứng được những yêu cầu cơ bản trong đào tạo GV, chưa đáp ứng, thích nghi được những yêu cầu ngày càng cao của giáo dục hiện đại cũng như những thách thức khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới. Vì vậy, trong bối cảnh như hiện nay, để đáp ứng những yêu cầu mới đặt ra, nhà trường xác định phải thường xuyên cập nhật, điều chỉnh chương trình đào tạo; bồi dưỡng, nâng cao năng lực giảng dạy của GGV; từ đó triển khai những định hướng, biện pháp đào tạo SV sư phạm nói chung, rèn luyện nghiệp vụ cho SV sư phạm nói riêng với mục tiêu đào tạo đội ngũ GV vững vàng về chuyên môn, năng động, hiện đại, sáng tạo và linh hoạt.

2.2. Đề xuất một số biện pháp rèn luyện, nâng cao nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên sư phạm đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018

2.2.1. Tổ chức mô hình dạy học kết hợp tại Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội

Từ ngày 14/4/2020, Trường ĐH Giáo dục - ĐH Quốc gia Hà Nội đã ban hành quyết định về đào tạo kết hợp áp dụng đối với tất cả các bậc đào tạo đại học, sau đại học. Theo quyết định này, tất cả SV của Trường, bao gồm SV các ngành Sư phạm sẽ có sự chuyển đổi trong quá trình đào tạo để thích ứng trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 cũng như áp dụng các công nghệ hiện đại, phù hợp với định hướng đổi mới giáo dục, xu thế chuyển đổi số trong giáo dục hiện nay.

Dạy học kết hợp (blended learning) là mô hình học tập mà việc học tập trên lớp và học tập trực tuyến được tiến hành trong sự kết hợp và hỗ trợ cho nhau. Đây là mô hình đã được nghiên cứu trên thế giới khoảng gần 20 năm trở lại đây. Các nghiên cứu hầu hết đã chỉ ra những lợi ích của mô hình dạy học kết hợp như: cải thiện kĩ năng giảng dạy của GV, rút ngắn khoảng cách giữa GV và HS, nâng cao chất lượng dạy học (Garrison & Vaughan, 2008; Astuti et al., 2015; Wang et al., 2018). Việc vận dụng mô hình dạy học kết hợp để triển khai thiết kế các chương trình đào tạo, khóa học, sử dụng các phương pháp dạy học cũng được nhiều nhà khoa học trên thế giới và Việt Nam quan tâm (Fazal & Bryant, 2019; Pham & Phuong, 2021). Trong đó, các nhà khoa học đều nhấn mạnh việc tập trung vào mục tiêu khóa học khi thiết kế các chương trình đào tạo.

Đặc biệt, trong bối cảnh dịch Covid-19 lan rộng trên toàn cầu và có những ảnh hưởng sâu rộng trong mọi lĩnh vực xã hội, nhiều nghiên cứu đã tập trung vào sự chuyển đổi từ mô hình dạy học trực tiếp sang mô hình dạy học kết hợp hiện nay, sự dịch chuyển từ mô hình “blended truyền thống” (kết hợp giữa dạy học trực tiếp và hệ thống LMS) sang hình thức dạy học “blended mới” (kết hợp hệ thống LMS và các nền tảng video conferencing) (Jehad et al., 2020; Vo & Pham, 2021).

Nhìn chung, các nghiên cứu trên thế giới và tại Việt Nam đã khẳng định đây là xu thế tất yếu, là giải pháp đặc biệt hiệu quả trong bối cảnh dịch bệnh đang diễn biến kéo dài cũng như là hình thức dạy học có nhiều ưu thế trong việc hướng tới mục tiêu phát triển con người toàn diện hiện nay. Chương trình môn học (hay đề cương học phần) là một bản thiết kế tổng thể cho một hoạt động dạy học. Như vậy, đề cương học phần là cơ sở pháp lí để triển khai dạy học chưa theo kịp với những hình thức dạy học mới là dạy học kết hợp. Vì vậy, để vận dụng mô hình dạy học này nói chung và tổ chức các hình thức rèn luyện, nâng cao nghiệp vụ cho SV sư phạm nói riêng, GV sẽ điều chỉnh đề cương các học phần trong chương trình đào tạo, điều chỉnh hình thức dạy học, hình thức kiểm tra - đánh giá cho phù hợp với mô hình dạy học kết hợp. Đối với các chương trình đào tạo dành cho SV sư phạm, một trong những yêu cầu đặt ra là sự phân bố thời lượng hợp lí cho các giờ lí thuyết và giờ thực hành nên khi vận dụng mô hình dạy học kết hợp này, cả GV và SV đều có điều kiện thuận lợi để tăng cường các giờ thực hành thông qua hoạt động dạy học trực tuyến.

Trường ĐH Giáo dục - ĐH Quốc gia Hà Nội đã kết hợp sử dụng hệ thống LMS trong quá trình đào tạo (Trường ĐH Giáo dục - ĐH Quốc gia Hà Nội sử dụng hệ thống LMS tại địa chỉ <http://moodle.ued.vnu.edu.vn/> và từ năm học 2021-2022 sử dụng hệ thống LMS chung của ĐH Quốc gia Hà Nội tại địa chỉ <https://lms.vnu.edu.vn>) cũng như kết hợp các nền tảng dạy học trực tuyến như Zoom, Google Meet, Microsoft Teams. Sinh viên có thể sử dụng các nền tảng dạy học trực tuyến để quay video bài giảng, thực hành dạy học trực tuyến. GV có thể tổ chức cho SV thảo luận, làm việc nhóm, chấm bài, chữa bài cho SV trên hệ thống LMS một cách dễ dàng, không giới hạn bởi thời gian, không gian. Với mô hình dạy học kết hợp này, SV hoàn toàn có thể vận dụng những trải nghiệm trong quá trình học tập để xây dựng, thiết kế các khóa học theo mô hình dạy học kết hợp trong quá trình công tác sau này.

2.2.2. Kết hợp việc rèn luyện, nâng cao nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên qua học phần Đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực giáo dục

Một trong những điểm mới của CTĐT các ngành sư phạm của Trường ĐH Giáo dục - ĐH Quốc gia Hà Nội là bổ sung học phần *Đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực giáo dục* từ năm 2020 trong chương trình đào tạo. Với mục tiêu để SV hiểu và được trang bị kiến thức về hệ thống luật, các hệ giá trị, văn hóa, đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực giáo dục; thực hành và xử lý được các tình huống giả định và thực tiễn trong hoạt động nghề nghiệp; yêu nghề, có trách nhiệm với nghề, học phần *Đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực giáo dục* gồm 4 tín chỉ nhưng được triển khai khá đặc biệt khi trải dài trong cả 8 kì học của SV sư phạm. Chuẩn đầu ra của học phần được thiết kế theo các KPI tập trung vào kiến thức, kĩ năng, thái độ. Sinh viên sẽ thực hiện các KPI này theo Bảng phân bổ các chuẩn đầu ra tương ứng của từng học kì. Trong suốt quá trình học tập, SV sẽ được sự hướng dẫn, hỗ trợ và đánh giá của GgV phụ trách học phần chính là các cố vấn học tập và phòng Công tác HSSV của nhà trường. Có thể nói, với sự kết hợp của học phần này trong chương trình đào tạo đã khiến SV có nhận thức, kĩ năng tốt trong quá trình nâng cao, rèn luyện nghiệp vụ cũng như luôn được trau dồi về phẩm chất, đạo đức, hướng tới mục tiêu đào tạo SV sư phạm toàn diện của nhà trường.

2.2.3. Tăng cường sử dụng công nghệ trong quá trình tổ chức, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên

Một trong những mục tiêu mà Chương trình giáo dục phổ thông 2018 hướng tới là phát triển năng lực công nghệ cho HS. Vì vậy, xu hướng sử dụng công nghệ trong dạy học hiện nay là xu hướng tất yếu. Để thực hiện việc này, GV cũng phải là người có năng lực sử dụng công nghệ tốt. Do đó, trong chương trình đào tạo các ngành sư phạm của Trường ĐH Giáo dục - ĐH Quốc gia Hà Nội từ năm 2020 đã có sự điều chỉnh với việc bổ sung hai học phần chung cho SV toàn trường là học phần *Nhập môn Công nghệ giáo dục* và học phần *Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục*. Thông qua hai học phần này, SV sẽ được trang bị những kiến thức lí luận chung về các khái niệm Công nghệ giáo dục, các xu thế ứng dụng công nghệ giáo dục, các mô hình ứng dụng công nghệ trong giáo dục hiện nay cũng như được thực hành một số kĩ năng sử dụng công nghệ trong giáo dục, bao gồm kĩ năng thiết kế học liệu số, kĩ năng tổ chức lớp học trực tuyến, kĩ năng thiết kế công cụ kiểm tra - đánh giá có sử dụng công nghệ. Đây là những kiến thức nền tảng và kĩ năng rất cần thiết cho SV sư phạm trong quá trình học tập cũng như rèn luyện nghiệp vụ sư phạm.

Mặt khác, với đặc điểm của cơ sở đào tạo được trang bị rất nhiều những thiết bị công nghệ hiện đại, thuận tiện cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học nên tại Trường ĐH Giáo dục - ĐH Quốc gia Hà Nội, việc rèn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho SV sư phạm luôn được kết hợp chặt chẽ với việc sử dụng các phương tiện công nghệ hiện đại. Với hệ thống phòng học thông minh và hệ thống bảng tương tác hiện đại, tại Trường ĐH Giáo dục - ĐH Quốc gia Hà Nội, GgV và SV có điều kiện thuận lợi trong dạy và học cũng như trong quá trình luyện tập các kĩ năng giảng dạy gắn với phương tiện công nghệ thông tin. Hiện nay, với hệ thống bảng thông minh có khả năng tương tác trực tiếp và được tích hợp các chức năng multi-media, GgV đã đưa các nội dung dạy học, bài giảng điện tử và xây dựng các hình thức kiểm tra, đánh giá đa phương tiện vào các học phần về phương pháp dạy học, thực hành dạy học, đo lường và đánh giá trong giáo dục... Không chỉ dừng lại với việc hỗ trợ SV soạn giáo án trên các nền tảng PowerPoint 365, Prezi.com, Sway.com, Canva... hệ thống bảng tương tác còn được trang bị phần mềm ActivInspire. Đây là phần mềm cho phép soạn các bài giảng sinh động, khoa học và có thể tương tác trực tiếp để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Các kĩ thuật kiểm tra đánh giá trong giờ học sẽ được thiết kế dưới dạng các trò chơi học tập với các nhiệm vụ đa dạng như điền khuyết, ghép nối... có thể tương tác trực tiếp trên hệ thống bảng thông minh. Việc được tiếp cận, sử dụng, thực hành soạn giảng với bảng tương tác giúp SV hình thành các kĩ năng về sử dụng phương tiện công nghệ hiện đại trong dạy học, phù hợp với các môi trường giáo dục hiện đại, tiên tiến trên thế giới.

Ngoài ra, với hệ thống phòng studio hiện đại, đa chức năng, SV nói chung và SV các ngành sư phạm nói riêng tại Trường ĐH Giáo dục - ĐH Quốc gia Hà Nội đều có cơ hội được trải nghiệm và thực hành một số công nghệ hiện đại như công nghệ VR, AR, thiết kế video, lập trình, trò chơi (game) hóa môn học,... trong giáo dục. SV sẽ được GgV hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ học tập đa dạng dưới dạng các dự án học tập, các hình thức nghiên cứu khoa học.

2.2.4. Phối hợp thường xuyên, hiệu quả với các trường phổ thông vệ tinh

Từ năm 2021, SV tại Trường ĐH Giáo dục - ĐH Quốc gia Hà Nội đã có cơ hội được tiếp xúc với môi trường giáo dục phổ thông sớm qua chủ trương đổi mới của nhà trường là cho SV tham học phần kiến tập ngay từ năm thứ hai của chương trình đào tạo. SV sẽ được chia thành các nhóm, đăng kí linh hoạt theo lịch học của từng người và phù hợp với kế hoạch hoạt động của trường phổ thông. Mục tiêu của hoạt động này là SV được tiếp xúc, làm quen với môi trường giáo dục phổ thông với tư cách người GV. SV sẽ được trực tiếp tham gia quan sát giờ chào cờ, tìm hiểu cơ cấu tổ chức hoạt động của nhà trường, tham khảo giáo án mẫu, cách thức tổ chức, tập luyện của các câu lạc bộ ngoại khoá trong trường... Hiện nay, số lượng các trường phổ thông vệ tinh của Trường ĐH Giáo dục - ĐH Quốc gia Hà Nội khá phong phú, đa dạng, bao gồm các trường phổ thông công lập như Trường THPT Việt Đức, Trường THPT Trần Phú, Trường THPT Phan Đình Phùng, Trường THPT Kim Liên... và một số trường dân lập, quốc tế như Trường Phổ thông liên cấp Newton, Trường Tiểu học Gateway,... Đây đều là những trường phổ thông nổi tiếng, có chất lượng đào tạo tốt tại Hà Nội. Vì vậy, SV khi được tiếp xúc sớm với môi trường làm việc, các hoạt động giáo dục tại đây sẽ giúp các em không những được trang bị những kiến thức cần thiết mà còn được quan sát, trải nghiệm và thực hành một số kỹ năng nhất định về nghiệp vụ sư phạm, tránh được sự bỡ ngỡ, lúng túng trong các đợt kiến tập, thực tập ở các năm học tiếp theo. Đây có thể coi là định hướng rất mới mẻ trong công tác đào tạo GV tại Trường ĐH Giáo dục - ĐH Quốc gia Hà Nội nói chung cũng như định hướng rèn luyện, nâng cao nghiệp vụ sư phạm cho SV sư phạm nói riêng. Thông qua các học phần này SV sẽ có cơ hội được tiếp xúc, tham gia trực tiếp các hoạt động tại trường phổ thông, tham gia thảo luận với các SV khác cùng lớp hoặc khác lớp, khác chuyên ngành về các hoạt động giáo dục, viết báo cáo,... Từ đó, giúp SV thêm năng động, tự tin, sáng tạo trong quá trình học tập cũng như rèn luyện năng lực nghề nghiệp sau này.

3. Kết luận

Việc bồi dưỡng, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho SV sư phạm nói riêng cũng như việc đào tạo GV nói chung đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức mới trong quá trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và xu hướng hội nhập với các nền kinh tế, văn hoá, giáo dục tiên tiến trên thế giới cũng như việc thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa hiện nay. Để làm được việc này đòi hỏi sự nỗ lực tổng hợp của các nhà quản lí, các nhà khoa học, các GgV và đặc biệt là ý thức, sự tích cực, nỗ lực của mỗi bản thân SV. Các giải pháp được đề xuất trong bài báo được xây dựng trên cơ sở, điều kiện riêng của Trường ĐH Giáo dục - ĐH Quốc gia Hà Nội. Tuy nhiên, nếu các biện pháp này được triển khai và đem lại hiệu quả tốt ở các cơ sở đào tạo GV trong cả nước thì sẽ góp phần không nhỏ trong việc đào tạo SV sư phạm thành những GV có trình độ chuyên môn vững vàng, không những có nghiệp vụ sư phạm thuần thực, ý thức tự học, tích cực trong công việc mà còn có khả năng nắm bắt, nhạy bén trong việc đưa những kỹ thuật, phương tiện hiện đại vào quá trình dạy học, đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Astuti, S. I., Arso, S. P., & Wigati, P. A. (2015). Development of project based blended learning (PJB2L) model to increase pre-service primary teacher creativit. *Analisis Standar Pelayanan Minimal Pada Instalasi Rawat Jalan Di RSUD Kota Semarang*, 3, 103-111.
- Fazal, M., & Bryant, M. (2019). Blended Learning in Middle School Math: The Question of Effectiveness. *Journal of Online Learning Research*, 5(1), 49-64.
- Garrison, D. R., & Vaughan, N. (2008). *Blended learning in higher education*. San Francisco, CA: Jossey-Bass.
- Lữ Hùng Minh, Trịnh Thị Hương (2021). Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học theo mô hình nghiên cứu bài học tại Trường Đại học Cần Thơ. *Tạp chí Giáo dục*, 509, 52-58.
- Pham, H. T. T., & Phuong, L. T. (2021). Using Blended Learning in Teacher Training Programs. *Perspectives of Pre-service Teachers*, 11(2), 115-127.
- Thủ tướng Chính phủ (2009). *Quyết định số 441/QĐ-TTG ngày 03/4/2009 về việc thành lập Trường Đại học Giáo dục thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội*.
- Vo, T. Q. A. & Pham, T. T. N. (2021). Using technology to teach speaking skill online during time of Covid-19 outbreak in Vietnam-facts and recommendation. *Palarch's Journal of Archaeology of Egypt/Egyptology*, 18(7), 439-457.
- Wang, W., Zuo, M. & Yang, Y. (2018). The literature review of the evaluation of blended learning. *The Seventh International Conference on E-Learning and E-Technologies in Education (ICEEE2018), Poland*, 20-31.